

3. CÁC SỐ ĐẾN 10 000

CHỤC NGHÌN

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết các hàng từ đơn vị đến chục nghìn (vạn), quan hệ giữa các hàng.
- Nhận biết số tròn nghìn.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.

B. Thiết bị dạy học

GV: các thẻ đơn vị, chục, trăm, nghìn.

HS: bộ đồ dùng học số.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Hệ thống các hàng đã học, giới thiệu hàng chục nghìn

GV sử dụng trực quan trên bảng lớp, HS **đếm** và **nói**.

- GV xếp lần lượt 10 khối vuông, xếp đến đâu HS đếm đến đó:

Một, hai, ba, ..., mười.

GV gộp 10 khối vuông rồi làm thành 1 thanh chục, HS **nói**:

10 đơn vị bằng 1 chục.

- GV xếp lần lượt các thanh chục:

Một chục, hai chục, ba chục, ..., mười chục.

GV gộp 10 thanh chục thành thẻ 1 trăm:

10 chục bằng 1 trăm.

- GV xếp lần lượt các thẻ trăm:

Một trăm, hai trăm, ba trăm, ..., 10 trăm.

GV gộp 10 thẻ trăm thành thẻ nghìn

(dạng khối lập phương):

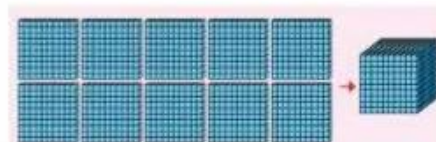
10 trăm bằng 1 nghìn.



10 đơn vị = 1 chục



10 chục = 1 trăm



10 trăm = 1 nghìn

- GV xếp lần lượt các thẻ nghìn:
Một nghìn, hai nghìn, ba nghìn,
..., 10 nghìn.

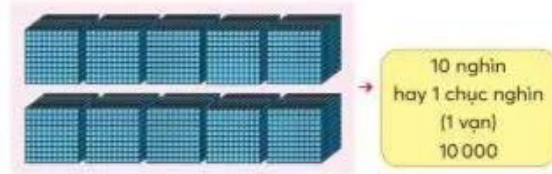
GV nói (10 nghìn hay 1 vạn) và viết lên bảng:

10 000

HS đọc: *mười nghìn (một vạn).*

- GV giới thiệu cách viết 10 000.

HS viết trên bảng con.



2. Thực hành

Bài 1:

a) Đọc số

- HS (nhóm bốn) **đọc** các yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ rồi thảo luận.
- Sửa bài: HS **trình bày** theo yêu cầu của GV.

b) Viết và đọc các số tròn nghìn từ 1000 đến 10000

- HS đọc yêu cầu, viết vào bảng con và đọc để kiểm tra.

1000, 2000, 3000, ..., 10000.

Khi sửa bài, GV có thể yêu cầu HS đọc dãy số tròn nghìn trên theo các cách:

- Đọc xuôi, đọc ngược.
- Đọc từ một số bất kì (xuôi, ngược).

Bài 2: Có mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?

- HS (nhóm bốn) **đọc** các yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ, thảo luận.

Mẫu:

- Có 4 thẻ nghìn, viết chữ số 4 ở hàng nghìn.
- Có 2 thẻ trăm, viết chữ số 2 ở hàng trăm.
- Có 7 thẻ chục, viết chữ số 7 ở hàng chục.
- Có 3 thẻ đơn vị, viết chữ số 3 ở hàng đơn vị.

Vậy: *Có 4 nghìn, 2 trăm, 7 chục và 3 đơn vị.*

- HS **thực hiện** theo nhóm. GV có thể yêu cầu HS **nói** để sửa bài.

Bài 3: Lấy các thẻ phù hợp với mỗi bảng

- HS (nhóm đôi) **đọc** các yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ rồi thảo luận.
- HS thực hiện bằng cách lấy các thẻ số phù hợp.
- Sửa bài: HS **trình bày** theo yêu cầu của GV.

Ví dụ: Chữ số 1 ở hàng nghìn, ta lấy 1 thẻ nghìn.

Chữ số 9 ở hàng trăm, ta lấy 9 thẻ trăm.

...

LUYỆN TẬP

Bài 1: Đếm các thẻ số và gộp để biết có mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị

– GV cho HS **đọc** yêu cầu.

– HS **thảo luận** (nhóm đôi) **nhận biết**: chỉ gộp khi có 10 thẻ cùng loại.

Gộp 10 thẻ 100 thành 1 thẻ 1000.

Có 1 nghìn, 4 trăm, 6 chục và 3 đơn vị.

– HS trao đổi trong nhóm, GV quan sát và gọi HS nêu kết quả khi sửa bài trên lớp.

GV giúp HS hệ thống hoá mối quan hệ giữa các hàng:

- 10 đơn vị của một hàng làm thành 1 đơn vị của hàng cao hơn liền nó.
- Cho ví dụ: 10 đơn vị làm thành 1 chục, 10 chục làm thành 1 trăm, ... và ngược lại: 1 chục nghìn = 10 nghìn, 1 nghìn = 10 trăm, ...

Bài 2:

– HS làm (nhóm bốn) và trình bày theo mẫu.

– GV kiểm tra các nhóm làm việc. Gọi vài nhóm HS nêu khi sửa bài trên lớp.

Bài 3:

– GV treo bảng.

– HS (nhóm bốn) **đọc** các yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ rồi thảo luận.

– GV gọi HS nêu kết quả: A - III; B - IV; C - II; D - I.

Khuyến khích các em giải thích cách làm.

CÙNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Đố bạn” (tìm giá trị của chữ số 8 trong các số):

1980; 2348; 5860; 8769.

CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của số.
- Nhận biết số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn trong phạm vi 10000; xác định vị trí các số trên tia số.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước.